

Bản án số: 08/2025/HS-ST  
Ngày 20 - 9 - 2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Hoàng Đình Khoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Lê Mạnh Cường và ông Ninh Văn Yên.

***- Thư ký phiên tòa:***

+ Tại điểm cầu trung tâm: ông Hoàng Trung Hiếu là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh.

+ Tại điểm cầu thành phần: bà Vi Bảo N, là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa:***

+ Tại điểm cầu trung tâm: ông Ngô Minh T, Kiểm sát viên

+ Tại điểm cầu thành phần: ông Nguyễn Đức C, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường xét xử trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 26/8/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 8/9/2025. Phiên tòa được mở trực tuyến tại 02 điểm cầu, điểm cầu trung tâm là Hội trường xét xử trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh (địa chỉ: phường C, tỉnh Quảng Ninh); điểm cầu thành phần Hội trường xét xử trực tuyến Trại tạm giam Công an tỉnh Q (địa chỉ: phường H, tỉnh Quảng Ninh) đối với:

- *Bị cáo:* Cháu Phúc D, sinh ngày 05/3/1986, tại B, Quảng Ninh; số CCCD: 022086005485; nơi cư trú: thôn N, xã H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cháu Văn P và bà Dương Di S; vợ: chưa; con: có 01 con; tiền án: ngày 29/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 23/3/2019, chưa chấp hành xong phần bồi thường thiệt hại dân sự cho những bị hại; tiền sự: không. Nhân thân: ngày 11/6/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 16/01/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 27/11/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân,

tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam” và 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 06/01/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 45 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 03/01/2025, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* ông Trần Quý C1, Trợ giúp viên pháp lý công tác tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q bào chữa cho bị cáo Cháu Phúc D. Có mặt tại điểm cầu trung tâm.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Đường Phúc S1, sinh ngày 16/02/2010, nơi cư trú: thôn S, xã H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* chị Lý Nhì M, sinh năm: 1991; nơi cư trú: thôn S, xã H, tỉnh Quảng Ninh (là mẹ đẻ của Đường Phúc S1). Vắng mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng* Đường Cẩm T1 (người đại diện hợp pháp anh Đường A N1), Nguyễn Tuấn M1, Đường Kim D1, Phùn Nhì M2.

+ *Người chứng kiến:* Trần Thị H.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 21 giờ 15 phút ngày 03/01/2025, tại khu vực mốc 1320/1(2)+300 thuộc thôn N, xã H, tỉnh Quảng Ninh, Đồn Biên phòng Cửa khẩu H1 phối hợp với Công an huyện B phát hiện Cháu P cùng Đường Phúc S1, sinh ngày 16/02/2010 và Đường Cẩm T1, sinh ngày 03/9/2010 (S1 và T1 đều trú tại thôn S, xã H, tỉnh Quảng Ninh) mỗi người vác 01 bao tải dứa bên trong chứa pháo hoa nổ đang đi bộ theo hướng từ suối biên giới Việt Nam-Trung Quốc lên đường Quốc lộ 18C. Tổ công tác yêu cầu dừng lại để kiểm tra, thì cả ba bỏ lại các bao tải chứa pháo rồi bỏ chạy, tổ công tác truy đuổi và bắt giữ được D, S1, T1 tại nhà D thuộc thôn N, xã H. Vật chứng thu giữ gồm:

- 03 bao tải dứa có in chữ nước ngoài, bên trong mỗi bao đều chứa 01 thùng bìa carton kích thước (48x28x29)cm, trong mỗi thùng bìa carton đều chứa 12 khối hộp hình chữ nhật được dán giấy in hoa văn và chữ nước ngoài có kích thước khoảng (15x13x14)cm, tổng cộng: 36 khối hộp hình chữ nhật đều là pháo hoa nổ;

- Thu giữ của Cháu Phúc D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh lam, đã qua sử dụng, gắn sim thuê bao số 0356.706.856; 01 căn cước số 022086005485 mang tên Cháu Phúc D, cấp ngày 03/10/2024; 764.000 đồng tiền Việt Nam.

- Thu giữ của Đường Phúc S1 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, đã qua sử dụng gắn sim thuê bao số 0378.958.108.

Tại Bản kết luận giám định số: 40/KL-KTHS ngày 07/01/2025 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận: 36 khối hình hộp chữ nhật, kích thước

(15x13x14)cm, vỏ ngoài bằng giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, bên trong là khối đúc liền có 36 ống tròn to và 06 lỗ nhỏ, trên khối có gắn 01 dây cháy màu xanh gửi giám định đều là pháo nổ (loại pháo hoa nổ), nguồn gốc do Trung Quốc sản xuất, tổng khối lượng 57,505 kilôgam. Ngoài ra, D còn khai: khoảng tháng 6 năm 2024, khi D làm thuê lát đá tại huyện T, tỉnh Bắc Ninh (cũ) thì quen biết Nguyễn Tuấn M1 (Sinh năm 1998, trú tại phường T, thành phố Hà Nội). Vào khoảng cuối năm 2024, M1 gọi điện thoại cho D hỏi ở trên B có lấy được pháo hoa nổ không, D trả lời lấy được, lấy bên Trung Quốc giá 1.700.000 đồng một thùng, đem về bán cho M1 giá 2.500.000 đồng một thùng, M1 đồng ý. Sau đó, M1 đến nhà D xem mẫu pháo, Minh đặt mua của D một thùng có 12 giàn pháo hoa nổ loại 36 ống. Đến khoảng 16 giờ ngày 03/01/2025, D gọi điện thoại cho một người đàn ông Trung Quốc tên A M3 (do quen biết từ trước) đặt mua 03 thùng pháo hoa nổ với giá 1.700.000 đồng một thùng. Trong quá trình đặt mua pháo, do không có loại pháo đúng như M1 yêu cầu, D đã gọi điện cho M1 thông báo đổi loại pháo khác, M1 đồng ý. Đến khoảng 17 giờ ngày 03/01/2025, D thuê Đường Phúc S1 và Đường Cẩm T1 cùng đi vận chuyển pháo cho D, cả ba đi đến khu vực mốc 1320/1(2) rồi đi qua suối biên giới sang đến hàng rào phía Trung Quốc thấy A M3 đi ô tô đến. A M3 chuyển 03 (ba) thùng pháo theo đường cống thoát nước của hàng rào biên giới cho D, D trả cho A M3 5.100.000 đồng. Sau đó D, S1 và T1 mỗi người vác 01 thùng pháo về nhà D cất giấu thì bị H1 phát hiện, bắt giữ. Mục đích D mua pháo về để bán kiếm lời, trong đó 01 thùng bán cho M1, số còn lại ai có nhu cầu mua thì bán. Dầu thống nhất trả cho S1 và T1 tiền công vận chuyển pháo 400.000 đồng/người. Trước đó, vào khoảng tháng 11/2024, D cũng đã mua của A M3 05 (năm) hộp pháo hoa nổ về bán cho M1. Số tiền 12.000.000 đồng Minh chuyển khoản cho D vào ngày 01/01/2025 là tiền công của D khi làm thuê tại Bắc Ninh, do anh Đ nhờ M1 chuyển cho D (anh Đ là chủ thuê D, hiện không còn liên lạc, không biết địa chỉ...), còn số tiền 6.800.000 đồng Minh chuyển khoản cho D vào ngày 03/01/2025 là tiền D vay M1 để sửa xe mô tô, số tiền này sẽ được trừ vào tiền mua pháo của M1.

Nguyễn Tuấn M1 khai cơ bản phù hợp với Cháu Phúc D về việc M1 có đặt mua pháo của D, mục đích mua về đốt trong dịp Tết. Tuy nhiên M1 khai chỉ đặt mua của Dầu 10 (mười) giàn pháo hoa nổ, giá 3.000.000 đồng một giàn. M1 đã chuyển khoản cho D vay hai lần, trong đó một lần 12.000.000 đồng để sử dụng việc cá nhân, một lần 6.800.000 đồng để sửa xe mô tô. Ngày 03/01/2025, D điện thoại bảo M1 đến đêm cùng ngày lên nhà D lấy pháo, khoảng 22 giờ cùng ngày M1 điện thoại liên lạc với D thì không liên lạc được. Số pháo của D bị bắt giữ ngày 03/01/2025 không phải loại pháo M1 đã đặt mua, D không thông báo cho M1 về thay đổi loại pháo, nên M1 không lấy loại pháo đó. Việc D khai trước đó vào khoảng tháng 11/2024, D bán cho M1 05 (năm) hộp pháo hoa nổ là không đúng.

Do đó không đủ căn cứ xác định M1 đồng phạm với D sang Trung Quốc mua pháo về bán, không đủ căn cứ khẳng định M1 đã chuyển tiền cho D để D sử dụng mua pháo vì vậy không có căn cứ xử lý hình sự đối với M1 về hành vi Buôn bán, tàng trữ, vận chuyển hàng cấm. Không đủ căn cứ xác định M1 đã mua 05 (năm) hộp pháo hoa nổ của Dầu vào khoảng tháng 11/2024 do M1 không thừa nhận, quá trình điều tra không thu giữ được pháo, cũng như các tài liệu khác.

Quá trình điều tra bị cáo Cháu Phúc D đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Tại bản Cáo trạng số: 1387/CT-VKS ngày 25/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Cháu Phúc D về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm g, k khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm g, k khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, o khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: bị cáo Cháu Phúc D từ 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù đến 07 (bảy) năm tù, về tội “Buôn bán hàng cấm”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 03/01/2025.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: đối với số pháo nổ thu giữ của bị cáo hoàn lại đã bị tiêu hủy theo quy định. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo gắn sim số 0356706856. Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Cháu Phúc D và số tiền 764.000 đồng, trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đường Phúc S1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo gắn sim số 0378958108.

Người bào chữa cho bị cáo, ông Trần Quý C1, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q có quan điểm: sau khi nghe Hội đồng xét xử xét hỏi và đại diện Viện kiểm sát trình bày lập luận, người bào chữa hoàn toàn đồng tình và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo và những viện dẫn về động cơ, mục đích của bị cáo. Người bào chữa chỉ nêu một số quan điểm bào chữa có liên quan đến hoàn cảnh gia đình, cũng như những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để làm cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng hạn chế nhận thức về xã hội, pháp luật, hoàn cảnh gia đình có mẹ già cần chăm sóc. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo luôn ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ, cho bị cáo hưởng mức thấp nhất, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Đường Phúc S1 và đại diện hợp pháp chị Lý Nhì M, vắng mặt tại phiên tòa, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị Lý Nhì M trình bày: Đường Phúc S1 là con trai của chị, vì nghe lời rủ rê của bị cáo D với lời hứa hẹn trả tiền công nên đã tham gia vận chuyển pháo hoa nổ cho D, do S1 còn nhỏ nhận thức pháp luật hạn chế nên chưa biết được hậu quả, nay Ssinh đã được Cơ quan Công an giải thích giáo dục, cam đoan không vi phạm pháp luật. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo gắn sim số 0378958108 do chị L Nhì M mua cho S1 để liên lạc, không dùng vào việc vi phạm pháp luật, nên đề nghị Tòa án trả lại cho Đường Phúc S1.

Tại phiên tòa, bị cáo Ch�ú Phúc D thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh đã truy tố là đúng. Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, tình tiết định khung hình phạt, điều luật Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh truy tố:

[2.1] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: khoảng 21 giờ 15 phút ngày 03/01/2025, tại khu vực mốc 1320/1(2)+300 thuộc thôn N, xã H, tỉnh Quảng Ninh, Ch�ú Phúc D có hành vi thuê Đường Phúc S1 và Đường Cẩm T1 (đều là người dưới 16 tuổi) cùng D vượt biên giới trái phép sang Trung Quốc mua, vận chuyển 57,505 kg (năm mươi bảy phẩy năm không năm kilôgam) pháo hoa nổ của một người Trung Quốc mang về để bán kiếm lời. Khi D, S1 và T1 đang vận chuyển pháo về nhà D thì bị Đồn Biên phòng Cửa khẩu H1 phối hợp với Công an huyện B phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Do đó, hành vi của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại Điều 190 của Bộ luật Hình sự, như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo liên hệ với đối tượng người Trung Quốc vượt biên trái phép sang Trung Quốc mua pháo nổ về lãnh thổ Việt Nam bán kiếm lời, tổng khối lượng theo kết luận giám định số: 40/KL-KTHS ngày 07/01/2025 của Phòng K Công an thành phố H là 57,505 kg (năm mươi bảy phẩy năm không năm kilôgam) nên hành vi của bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt “pháo nổ từ 40 kilôgam đến 120 kilôgam” và “buôn bán qua biên giới...” theo điểm g, k khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý, các quy định độc quyền của Nhà nước về sản xuất, buôn bán hàng cấm. Hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội và việc quản lý kinh tế tại địa phương. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi buôn bán trái phép pháo nổ bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần đưa bị cáo ra xét xử nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, để nhằm giáo dục riêng và phong ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số: số 05/2015/HSST ngày 29/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh. Bị cáo chấp hành xong hình phạt chính, nhưng chưa chấp hành xong việc bồi thường dân sự cho các bị hại. Do đó, bị cáo chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Nên lần phạm tội này, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tại thời điểm bị cáo rủ rê, lôi kéo, xúi giục Dương Phúc S1 và Dương Cẩm T1 tham gia vận chuyển pháo, S1 và T1 đều là người dưới 18 tuổi. Do đó, bị cáo còn phải chịu thêm tình tiết tăng nặng hình phạt “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân xấu, có 01 tiền án. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: đối với số pháo nổ thu giữ của bị cáo, hoàn lại sau giám định đã được tiêu hủy theo quy định. Chiếc 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo gắn sim số 0356706856 là phương tiện bị cáo sử dụng liên lạc mua bán pháo cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. Số tiền 764.000 đồng và 01 căn cước công dân mang tên Cháu Phúc D là giấy tờ nhân thân và tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Đối với chiếc 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo gắn sim số 0378958108 thu giữ của Dương Phúc S1 không liên quan đến việc phạm tội, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu nhận lại, nên trả lại cho Dương Phúc S1.

[9] Trong vụ án này, các đối tượng Dương Phúc S1 và Dương Cẩm T1 có hành vi vận chuyển pháo hoa nổ cho C2 Phúc Dầu để lấy tiền công, tuy nhiên tại thời điểm vận chuyển pháo, S1 mới được 14 tuổi 10 tháng 18 ngày, T1 được 14 tuổi 04 tháng, nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với S1 và T1 về hành vi vi phạm

này. Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu để Cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp thay thế xử lý hành chính bằng biện pháp nhắc nhở đối với Đường Phúc S1 và Đường Cẩm T1.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh và hình phạt: căn cứ vào điểm g, k khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cháu Phúc D 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Buôn bán hàng cấm” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 03/01/2025.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh lam. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) căn cước công dân số: 002086005485 mang tên Cháu Phúc D cấp ngày 03/10/2024 (cũ đã qua sử dụng), nơi cấp Bộ Công an.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đường Phúc S1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh. Điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

*(Tình trạng số vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 09/BB-THA/KV4 ngày 18/9/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Quảng Ninh).*

- Trả lại cho bị cáo số tiền 764.000<sup>d</sup> (bảy trăm sáu mươi bốn nghìn đồng). Tình trạng vật chứng trên, theo Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản số: 01/2025/BBBQ-CSĐT ngày 05/02/2025 giữa Công an huyện B và Kho bạc nhà nước huyện B (nay là Phòng giao dịch số: 16 - Kho bạc Nhà nước khu vực 3).

3. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Cháu Phúc D phải chịu 200.000<sup>d</sup> (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào khoản 1, 4 Điều 331 và khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp của họ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm)

ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT, THAHS Công an tỉnh QN;
- VKSND khu vực 4 - Quảng Ninh;
- Phòng HSNV Công an tỉnh QN;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Đình Khoa**